TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 06-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLHS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

*** Dương Minh S**, sinh năm: 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn U, sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968; Tiền án, Tiền sự: Chưa có; Tạm giữ: ngày 09/9/2021, Tạm giam: ngày 15/9/2021. (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án****:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968 (mẹ bị cáo Sang). *Cư trú: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)*

- Người làm chứng*:*

1. Nguyễn Chí L, sinh năm: 1997.

Cư trú: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

2. Ngô Văn M, sinh năm: 1963.

Cư trú: ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/9/2021, nhận được tin báo của nhân dân rằng tại ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp có đối tượng nghi vấn vận chuyển trái phép chất ma túy, nên Công an huyện Hồng Ngự phối hợp Công an xã Thường Phước 1, Công an xã Thường Thới Hậu A đến địa điểm trên thì thấy có Dương Minh S và kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần của S đang mặc có chứa 01 bọc nylon, quấn bang keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể rắn, nghi là ma túy, nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số: 827/KL-KTHS ngày 10/9/2021 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp: Tinh thể rắn trong bọc nylon hàn kín, quấn bên ngoài bằng băng keo màu đen, được niêm phong trong phong bì giấy, đã thu giữ trong người của S, gửi giám định là chất ma túy, khối lượng **0,397gam**, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ hiện tại hồ sơ:

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,294gam, được niêm phong trong phong bì ghi: Niêm phong số 836 ngày 08/9/2021, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Văn B, Dương Minh S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô biển số 60S5-4613, nhãn hiệu Pomuspacya, loại Dream II, màu nâu, số khung 023VN0206030, số máy FMG026030 (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Minh S khai nhận số ma túy trên là nhận vận chuyển cho Nguyễn Chí L (Linh T) để đi giao cho một người tên H (không rõ họ, chữ lót, địa chỉ - vì chưa đến nơi) với giá tiền công là 100.000 đồng (chưa nhận tiền công vận chuyển).

Theo Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSHN, ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với Dương Minh S về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh S, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,294gam, được niêm phong trong phong bì ghi: Niêm phong số 836 ngày 08/9/2021, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Văn B, Dương Minh S. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen (đã qua sử

dụng). Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô biển số 60S5-4613, nhãn hiệu Pomuspacya, loại Dream II, màu nâu, số khung 023VN0206030, số máy FMG026030 (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa lời nói sau cùng của bị cáo Dương Minh S: Thừa nhận hành vi phạm tội và đã biết ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố bị cáo Dương Minh S về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, và vụ án xãy ra tại địa phận huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa người làm chứng đều vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vã lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặc vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Mặt dù qua quá trình điều tra, Nguyễn Chí L không thừa nhận việc thuê bị cáo Dương Minh S vận chuyển số ma túy trên, nhưng theo hồ sơ cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Minh S đã hoàn toàn thừa nhận hành vi vận chuyển thuê trái phép chất ma túy với khối lượng **0,397gam**, loại Methamphetamine (thuộc loại danh mục hàng cấm theo quy định của Chính phủ), với tiền công là 100.000 đồng. Theo bị cáo S khai nhận tại phiên tòa thì sau khi lấy chiếc xe mô tô biển số 60S5-4613 của bà Nguyễn Thị T (mẹ của bị cáo S) để đi sửa cóc đề máy cào cá của gia đình, nhưng khi điều khiển tới cầu sập (gần trụ sở đại đội địa phương), thuộc ấp G, xã T, huyện H thì có rào chắn của chốt phòng, chống dịch Covid-19 nên bị cáo S đậu xe tại hàng rào rồi leo rào qua cầu đi bộ tiếp, khi xuống dóc cầu thì gặp Nguyễn Chí L, định hỏi có giang, L mới hỏi lại bị cáo S có nhận vận chuyển ma túy đem bán cho H không, với giá 100.000

đồng, bị cáo S đồng ý và nhận túi bọc ma túy, chiếc điện thoại di động như nêu trên từ chổ L đưa để đi đến điểm hẹn giao cho H cách đó khoảng 15 mét đến 17 mét, đang trên đường đi vận chuyển số ma túy trên bị cáo S có điện thoại cho H và khi gần tới điểm hẹn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang tại địa phận ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo S cam đoan lời khai nhận này là hoàn toàn đúng sự thật). Xét thấy lời khai nhận của bị cáo S phù hợp với lời khai người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án được xem xét, đánh giá tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Minh S phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 tháng đến 07 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, ***Methamphetamine,*** *Amphetamine, MDMA, hoặc, XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

..."

Hội đồng xét xử, nhận thấy: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo S là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước về phòng chống tác hại ma túy. Nhà nước đã có ban hành Luật phòng, chống ma túy, theo đó chất ma túy là loại chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép, vì chất ma túy là chất gây nghiện, kích thích mạnh, ức chế thần kinh nếu sử dụng nhiều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người. Vậy mà bị cáo Sang là người đầy đủ năng lực hành vi, biết việc vận chuyển chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại xấu của ma túy đến sức khỏe của con người, nhưng lại bất chấp, hành vi đó của bị cáo Sang đã làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an ở địa phương. Nếu như bị cáo Sang có suy nghĩ chính chắn, mình tuổi đời còn trẻ, vì sức khỏe của bản thân, của cộng đồng, vì gia đình và việc làm của mình bị pháp luật cấm, mà cùng nhau có ý thức tránh xa việc sử dụng, vận chuyển, mua bán hoặc tàng trữ, trái phép chất ma túy, đồng thời tìm cho mình việc làm ổn định, có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân và gia đình, thì sẽ không có vụ án này xảy ra và bị cáo Sang cũng không phải đứng trước phiên tòa chờ pháp luật phán xét. Do đó, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra, đồng thời để giảm bớt sự bức xúc của dư luận xã hội hiện nay về tệ nạn ma túy tràn lang trong cộng đồng dân cư và nhằm ổn định trật tự trị an ở địa phương, nên nghĩ cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, bằng cách cách ly bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và cai nghiện ma túy (vì bị cáo S đang nghiện ma túy), qua đó để bị cáo S thấy được lỗi lầm mà từ bỏ con

đường phạm tội, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như vậy mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy tại phiên tòa, cũng như qua quá trình điều tra bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thuộc thành phần lao động thủ công, trình độ học vấn thấp, sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, có khoảng thời gian tham gia dân quân tự vệ ở địa phương, có ông bà ngoại Nguyễn Văn T, Phạm Thị H là người có công với cách mạng, nên nghĩ cần áp dụng điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Sang. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4]. Đối với Nguyễn Chí L (Linh T), theo bị cáo S khai là người đưa ma túy, điện thoại cho bị cáo S đi giao cho một người tên H, nhưng qua làm việc được một lần với Nguyễn Chí L thì không thừa nhận như lời khai của bị cáo S và hiện nay Nguyễn Chí L đã không có mặt ở địa phương, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, cũng như đối với người tên H là người liên lạc điện thoại với bị cáo S để nhận ma túy, nhưng Cơ quan điều tra cũng chưa làm việc được (do không rõ họ, chữ lót và địa chỉ), nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rỏ, xử lý sau. Xét thấy phù hợp, nên không xem xét trong vụ án này.

[5]. Theo lời khai của bị cáo S là vận chuyển thuê số ma túy trên cho Nguyễn Chí L với tiền công là 100.000 đồng, nhưng chưa nhận, do đó không xem xét giải quyết.

[6]. Qua nhận định trên, xét thấy quan điểm luận tội và các vấn đề đề nghị việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với mẫu tinh thể rắn còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,294gam, loại Methamphetamine, là chất ma túy (thuộc loại danh mục hàng cấm của Chính phủ). Do bị cáo S thực hiện hành vi vận chuyển trái phép đã phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen (đã qua sử dụng), của bị cáo S sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc 01 xe mô tô biển số 60S5-4613, nhãn hiệu Pomuspacya, loại Dream II, màu nâu, số khung 023VN0206030, số máy FMG026030 (đã qua sử dụng), xe này là của bà Nguyễn Thị T (mẹ của bị cáo S) mua của người khác chưa làm thủ tục sang tên sở hữu, theo bà T trình bày khi bị cáo S lấy xe điều khiển đi sửa cóc đề máy, thì bà và gia đình không hay biết, vã lại theo lời khai của bị cáo S tại phiên tòa như đã nêu trên thì khi bị cáo S vận chuyển ma túy là

đi bộ, không sử dụng chiếc xe này để vận chuyển ma túy (xe đã được bị cáo đậu bên kia hàng rào chốt phòng, chống dịch Covid-19 trên cầu sập), nên chiếc xe này không liên quan đến vụ án và nay bà T yêu cầu được nhận lại, do đó cần phải trả lại cho bà T sử dụng là phù hợp.

[8]. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, để buộc bị cáo Dương Minh S nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh S, phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. (0,397 gam, loại Methamphetamine)

- Xử phạt: Bị cáo Dương Minh S: 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 09/9/2021.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,294gam, được niêm phong trong phong bì ghi: Niêm phong số 836 ngày 08/9/2021, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Văn B, Dương Minh S.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T: 01 (Một) xe mô tô biển số 60S5-4613, nhãn hiệu Pomuspacya, loại Dream II, màu nâu, số khung 023VN0206030, số máy FMG026030 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng và tài sản trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý)

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Dương Minh S nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Dương Minh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/12/2021).

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND huyện Hồng Ngự;*
- *VKSND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;*
- *Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách